



SAIGONBANK

SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG NGÂN HÀNG

2015 Báo cáo thường niên
Annual Report

SAIGONBANK 1987 - 2015

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM

MỤC LỤC

CONTENT

06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

08 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

10 Những điểm nổi bật năm 2015
12 Tình hình hoạt động của SAIGONBANK năm 2015
14 Mục tiêu và phương hướng phát triển năm 2016

18 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

22 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
26 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
27 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
30 Hội đồng Quản trị
32 Ban Tổng Giám đốc
34 Ban Kiểm soát
35 Sơ đồ tổ chức
62 Mạng lưới chi nhánh SAIGONBANK
68 Ngân hàng đại lý

30 Board of Directors

32 Board of Management

34 Board of Supervisors

35 Organization chart

38 Message from the Chairman

40 RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2015

42 Outstanding achievements in 2015
44 SAIGONBANK's performance in 2015
46 Strategic mission orientation in 2016

51 FINANCIAL STATEMENTS 2015

54 Consolidated balance sheet
58 Consolidated income statement
59 Consolidated cash flows statement
62 SAIGONBANK's branch network
68 Correspondent banking relationship



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THƯA QUÝ VỊ,

Lời đầu tiên, thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả quý khách hàng, cổ đông đã quan tâm, tin tưởng, hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ với SAIGONBANK trong suốt thời gian qua và chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ nhiều hơn nữa.

Kinh tế - xã hội năm 2015 của nước ta được kiểm soát tốt và tiếp tục phục hồi, tăng trưởng kinh tế tiếp tục được cải thiện, đầu tư đạt kết quả khả quan, tiêu dùng dân cư phục hồi đáng kể, thị trường tài chính ổn định, tỷ lệ nợ xấu về dưới 3%... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số diễn biến chưa thuận lợi như nợ xấu dù đã được xử lý nhưng sức ép vẫn còn nặng, việc xử lý tài sản đảm bảo gặp nhiều khó khăn;...

Trong bối cảnh trên, tập thể lãnh đạo, cán bộ, nhân viên SAIGONBANK đã có các giải pháp linh hoạt, bước đi phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đảm bảo hoạt động ngân hàng vừa an toàn, hiệu quả, đạt được những kết quả đáng khích lệ và đã hoàn thành được mục tiêu định hướng đề ra từ đầu năm 2015.

Trong năm 2015, nhìn chung hoạt động của SAIGONBANK ổn định, nằm trong tầm kiểm soát, thanh khoản được đảm bảo. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi

chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội. SAIGONBANK tiếp tục duy trì được tiến độ tái cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng bền vững trong điều kiện kinh tế khó khăn. Thực hiện tốt các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng vốn huy động, từng bước tạo sự cân đối hợp lý về kỳ hạn, cân đối hợp lý giữa nguồn vốn - sử dụng vốn, đảm bảo tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi đáp ứng đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Hoạt động tín dụng được mở rộng và có sự kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nợ xấu được kiểm soát tốt và giảm so với đầu năm. Trong bối cảnh hoạt động của các ngân hàng thương mại còn rất nhiều khó khăn, chênh lệch lãi suất đầu ra đầu vào giảm, trích lập dự phòng rủi ro tăng... nhưng cán bộ công nhân viên SAIGONBANK đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng Cổ đông giao.

Thưa Quý vị, Bước sang năm 2016, nền kinh tế Việt Nam được nhận định sẽ tiếp tục hồi phục nhưng thách thức phải vượt qua vẫn còn rất lớn. Bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, SAIGONBANK xác định mục tiêu tổng quát hoạt động của năm 2016 là tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn; tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng

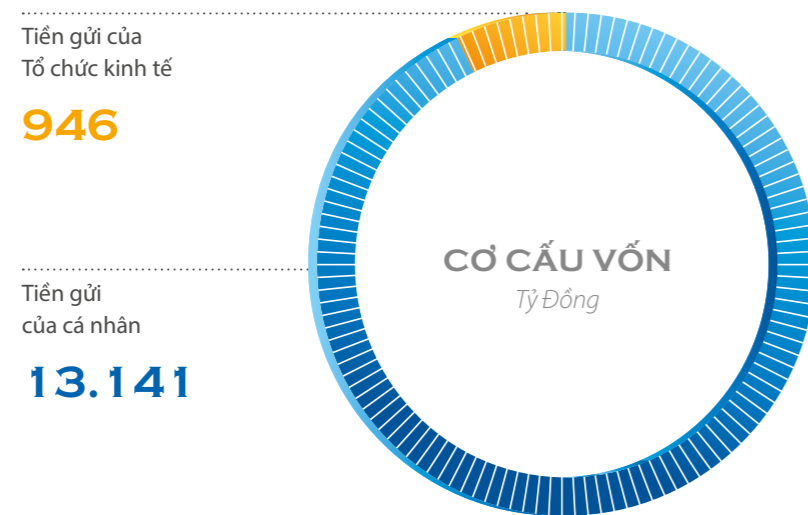
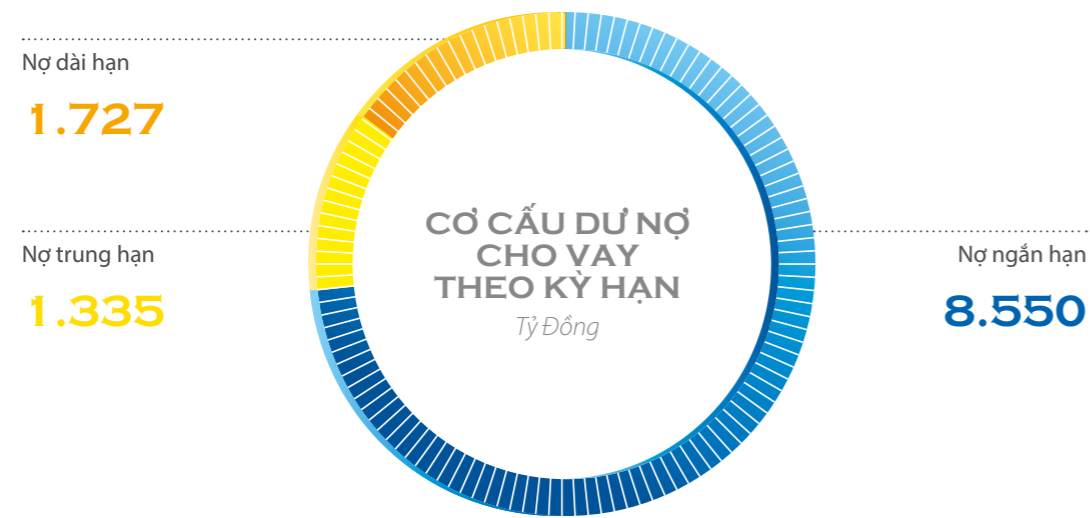
và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động; kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; từng bước thay đổi cơ cấu thu nhập theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng.

Dựa trên nền tảng cơ bản đã đạt được trong những năm qua, năm 2016 SAIGONBANK sẽ tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, tăng trưởng quy mô hoạt động, tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mức tăng trưởng nguồn vốn vững chắc, tạo đà tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo, hòa nhịp chung với sự phát triển của đất nước và hệ thống các ngân hàng thương mại. Chúng tôi tin tưởng rằng với sức mạnh nội lực sẵn có và với sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác của quý khách hàng, cổ đông; SAIGONBANK sẽ hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, tiếp tục đưa Ngân hàng phát triển vươn lên tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích của quý vị cổ đông cũng như đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế và xã hội.

Với quyết tâm cao và sự nỗ lực không ngừng, Lãnh đạo và tập thể cán bộ, nhân viên SAIGONBANK sẽ tiếp tục vững bước đi lên, xứng đáng với niềm tin mà quý cổ đông, khách hàng, các nhà đầu tư đã dành cho Ngân hàng. Trân trọng.

Trần Quốc Hải
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

(Đến 31/12/2015)

TỔNG TÀI SẢN
17.749 Tỷ Đồng

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG TRÊN VỐN CỔ PHẦN BÌNH QUÂN
1,40 %

DƯ NỢ CHO VAY
11.612 Tỷ Đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
55 Tỷ Đồng

VỐN CỔ PHẦN
3.080 Tỷ Đồng

TỶ LỆ NỢ NHÓM 3-5 TRÊN TỔNG DƯ NỢ
1,88 %

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU
19,98 %

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG TRÊN TỔNG TÀI SẢN BÌNH QUÂN
0,26 %

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
140 Đồng

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2015



01

Nhìn chung hoạt động của Ngân hàng năm 2015 ổn định, nằm trong tầm kiểm soát, thanh khoản được đảm bảo an toàn. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội.

02

Trong năm 2015, SAIGONBANK tiếp tục duy trì được tiến độ tái cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng bền vững trong điều kiện kinh tế khó khăn. Đến 31/12/2015, vốn huy động từ doanh nghiệp và dân cư tăng 10,96% so với đầu năm.

03

Trong những khó khăn chung của nền kinh tế, bằng nhiều giải pháp tích cực, Ngân hàng đã thực hiện phân loại, trích lập đúng và đủ dự phòng rủi ro, tích cực xử lý nợ tồn đọng. Nợ xấu đến 31/12/2015 chỉ chiếm 1,88% tổng dư nợ.

04

Trong bối cảnh hoạt động của các ngân hàng thương mại còn rất nhiều khó khăn, chênh lệch lãi suất đầu ra đầu vào giảm, trích lập dự phòng rủi ro tăng... nhưng cán bộ công nhân viên SAIGONBANK đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng Cổ đông giao.

05

Thực hiện tốt các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng vốn huy động, cân đối nhu cầu cho vay vốn, bảo đảm thanh khoản an toàn trong mọi thời điểm năm 2015.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2015



1

TỔNG NGUỒN VỐN

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2015 đạt 17.749 tỷ đồng, tăng 12,17% (1.925 tỷ đồng) so với đầu năm.

2

VỐN HUY ĐỘNG

Đến 31/12/2015, vốn huy động là 14.088 tỷ đồng, tăng 16,77% so với đầu năm.

Thành công trong công tác huy động trong năm 2015 là tăng trưởng nguồn vốn huy động theo hướng bền vững, từng bước tạo sự cân đối hợp lý về kỳ hạn, cân đối hợp lý giữa nguồn vốn – sử dụng vốn. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi giảm từ mức 88,63% vào cuối năm 2014 xuống còn 79,18% vào cuối năm 2015.

3

HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Đến 31/12/2015, dư nợ cho vay là 11.612 tỷ đồng, tăng 3,38% so với đầu năm, trong đó nợ nhóm 1 chiếm 94,43%, nợ nhóm 3-5 chiếm 1,88% tổng dư nợ.

Trong năm 2015, nhìn chung hoạt động tín dụng được mở rộng từng bước có sự kiểm soát về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập

trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nợ xấu vẫn trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng đã thực hiện trích lập dự phòng đúng và đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định.

4

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2015 là 342 triệu USD, tăng 9,53% so với năm 2014.

5

HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN - THANH TOÁN TRONG NƯỚC
Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2015 là 75 ngàn tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2014.

6

HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN, LIÊN DOANH

Đến 31/12/2015, SAIGONBANK đã góp vốn liên doanh 118 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng Bản Việt, Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Banknetvn), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa,.... Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh là 1,74 tỷ đồng.

7

ĐẦU TƯ TÀI CHÁNH

Đến 31/12/2015 hoạt động đầu tư tài chính là 2.003 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 1.585 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 418 tỷ đồng. Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 106 tỷ đồng.

8

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THẺ

Số thẻ đa năng phát hành mới trong năm 2015 là 17.441 thẻ. Kể từ khi phát hành đến nay, SAIGONBANK đã tổng phát hành 320.956 thẻ với số dư huy động đến cuối năm là 186 tỷ đồng và số dư cho vay thấu chi qua thẻ là 18 tỷ đồng.

9

CÔNG TY QUẢN LÝ KHAI THÁC TÀI SẢN

Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý Khai thác tài sản năm 2015 là 2,10 tỷ đồng, tăng 1,43 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

10

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Đến 31/12/2015, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 56 phòng giao dịch.

11

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG NĂM 2015

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 của SAIGONBANK là 55 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm 2015.

12

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Hệ thống đường truyền được quan tâm, bảo trì thường xuyên, đã bố trí cán bộ trực 24/24 bảo đảm cho hệ thống vận hành thông suốt, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.
- Hoàn thành việc triển khai nộp thuế điện tử trên toàn hệ thống SAIGONBANK.

13

CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
Năm 2015, đã tuyển dụng mới 99 người, nâng tổng số cán bộ nhân viên SAIGONBANK lên 1.486 người và đã cử 168 người tham gia 06 khóa đào tạo trong và ngoài nước.

14

CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NỘI BỘ
Thường xuyên thực hiện trực tiếp kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức mạng

SAIGONBANK vào các dịp Lễ, Tết trong năm 2015 trên các chương trình truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục thực hiện tài trợ độc quyền cuộc thi "Chuông Vàng Vọng Cổ".
- Thường xuyên cập nhật kịp thời nội dung trang tin điện tử SAIGONBANK về tình hình kinh tế xã hội, về hoạt động ngân hàng.
- Thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu hướng về cộng đồng.

lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ khách hàng duy trì, khôi phục sản xuất kinh doanh; các vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự; vấn đề tăng vốn điều lệ; tái cơ cấu hoạt động các đơn vị mạng lưới như điều chỉnh quỹ tiết kiệm thành phòng giao dịch, thay đổi địa điểm kinh doanh của chi nhánh, phòng giao dịch,...

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành thực hiện đúng và đủ chức trách, nhiệm vụ được giao,



lưới giám sát từ xa hoạt động trong toàn hệ thống. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy hoạt động của SAIGONBANK tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các quy định pháp luật liên quan, đã giúp phòng ngừa, hạn chế được các rủi ro phát sinh.

15

CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Các bộ phận chức năng đã làm tốt công tác tham mưu, thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình nghiệp vụ đã ban hành so với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước để đề xuất, trình Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

16

CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- Thực hiện quảng cáo thương hiệu

17

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2015

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đủ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ SAIGONBANK:

- Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên (trong đó có 02 thành viên chuyên trách).
- Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung những quy định mới theo các quy định pháp lý hiện hành. Các quy trình, quy chế được ban hành đầy đủ theo quy định làm cơ sở pháp lý cho hoạt động SAIGONBANK vận hành thông suốt. Năm 2015, Hội đồng Quản trị đã ban hành kịp thời nghị quyết, quyết định để chỉ đạo hoạt động của SAIGONBANK như: giảm

có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- Việc chỉ đạo, giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ SAIGONBANK. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động trên cơ sở tuân thủ đúng các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và theo đúng phân cấp, ủy quyền. Khi phát sinh các trường hợp vượt thẩm quyền luôn có báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị luôn đồng hành cùng với Ban Điều hành nên luôn kịp thời xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2016



MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động. Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Từng bước thay đổi cơ cấu thu nhập theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2016



VỐN ĐIỀU LỆ

Tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.080 tỷ đồng theo phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2016

Các nhóm biện pháp chủ yếu để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2016, tập trung chủ yếu như sau:

1

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH, TĂNG TRƯỞNG QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ để tăng cường năng lực tài chính thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.080 tỷ đồng.
- Đẩy mạnh công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động, chú trọng tăng trưởng huy động từ doanh nghiệp và dân cư. Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý về kỳ hạn, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hoạt động tín dụng, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.
- Xây dựng chính sách lãi suất linh hoạt, phù hợp với từng địa phương nhằm tăng khả năng thu hút khách hàng.
- Khai thác tối đa những lợi thế, thuận lợi của Ngân hàng nhằm tăng cường khả năng huy động các nguồn vốn giá rẻ.

2

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG TRÊN CƠ SỞ ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI MỨC TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

- Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, trong đó xác định khách hàng mục tiêu của ngân hàng là khách

hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, nông nghiệp nông thôn, công nghiệp sản xuất, hàng tiêu dùng, sản xuất chế biến hàng xuất khẩu,... Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn vốn, không hạ chuẩn tín dụng nhằm đảm bảo an toàn, phòng tránh rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và dân cư duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp cho các nhóm khách

hàng khác nhau nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng để mở rộng có kiểm soát tín dụng phi sản xuất, duy trì trong giới hạn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3

ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, TĂNG TỶ TRỌNG THU PHI TÍN DỤNG

- củng cố và phát triển các sản phẩm phi tín dụng như: dịch vụ thanh toán trong nước, dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu, dịch vụ ngân hàng điện tử,....
- Phát triển đa kênh phân phối, lấy kênh phân phối hiện đại làm



trọng tâm. Tiếp tục phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại: thẻ đa năng, Internet banking, Mobile banking,....

- Chú trọng việc nâng cao chất lượng các dịch vụ Ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để tăng thêm tiện ích cho khách hàng, góp phần mở rộng thị phần.

4

GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành hiện đại phù hợp với chuẩn mực của Ngân hàng Nhà nước.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các địa điểm giao dịch trên toàn quốc nhằm tạo sự thu hút, ấn tượng với khách hàng, gia tăng giá trị thương hiệu SAIGONBANK.
- Thực hiện tái cấu trúc mô hình tổ chức từ Hội sở đến chi nhánh theo hướng tinh gọn bộ máy hoạt động, tăng năng suất lao động, điều chuyển nhân sự nhằm tạo sự sáng tạo, cạnh tranh trong công việc.

5

GIẢI PHÁP KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

- Thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý đơn vị mạng lưới, đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của Ngân hàng.
- Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát

để phát hiện sớm những rủi ro tiềm ẩn.

- Xây dựng đội ngũ kinh doanh am hiểu về tài chính - ngân hàng và luôn hướng đến khách hàng để phục vụ bên cạnh các chính sách thu hút khách hàng.
- Thực hiện công tác rà soát, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng, phát triển thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Quan tâm tới việc chăm sóc cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động, tuyên truyền, khuyến khích, động viên người lao động có ý thức trong việc học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Chấp hành, tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; tăng cường giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng công tác giám sát từ xa để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu rủi ro.
- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, ban hành bổ sung kịp thời các quy

định nội bộ, quy trình, quy chế góp phần đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.

7

CÁC GIẢI PHÁP KHÁC

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin hoạt động chính xác, an toàn, đáp ứng được yêu cầu quản trị Ngân hàng trong tình hình mới.
- Khai thác và phát huy hết các tính năng của hệ thống công nghệ mới để hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo không chỉ đối với thương hiệu SAIGONBANK mà còn đối với các sản phẩm dịch vụ tiện ích của Ngân hàng, đưa Ngân hàng đến gần với công chúng, đặc biệt là thông qua các chương trình tài trợ mang tính cộng đồng, xã hội, nhân văn.
- Nâng cao, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát động các phong trào thi đua nhằm tạo không khí sôi nổi, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao trong tập thể cán bộ nhân viên, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với các điển hình tiên tiến, qua đó tạo động lực phát triển.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2015**



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0815399-5/AISC/DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 lines) - Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn



Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG, được lập ngày 25/3/2016, từ trang 05 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Huỳnh Tiểu Phụng

Số GCNĐKHNT: 1269-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Tp. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Kt. Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc



Đặng Ngọc Tú

Số GCNĐKHNT: 0213-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số: B02/TCTD-HN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	190.900	187.678
II	Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	477.364	563.314
III	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	V.03	1.370.657	132.356
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		1.370.657	132.356
2	Cho vay các TCTD khác		-	-
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	35.000
1	Chứng khoán kinh doanh		-	35.000
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	3.068	-
VI	Cho vay khách hàng		11.520.181	11.139.340
1	Cho vay khách hàng	V.06	11.612.018	11.232.242
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(91.837)	(92.902)
VII	Hoạt động mua nợ		-	-
1	Mua nợ		-	-
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII	Chứng khoán đầu tư	V.08	2.528.123	2.128.387
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	670.580
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.772.732	1.510.458
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(244.609)	(52.651)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	117.336	118.086
1	Đầu tư vào công ty con		-	-
2	Vốn góp liên doanh		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4	Đầu tư dài hạn khác		118.276	118.276
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(940)	(190)

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
X	Tài sản cố định		947.836	952.272
1	Tài sản cố định hữu hình	V.10	587.865	595.690
	a. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		879.943	853.318
	b. Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(292.078)	(257.628)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
	a. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
	b. Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	V.12	359.971	356.582
	a. Nguyên giá tài sản cố định vô hình		412.150	405.866
	b. Hao mòn tài sản cố định vô hình		(52.179)	(49.284)
XI	Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
	a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
	b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII	Tài sản có khác	V.14	593.280	566.903
1	Các khoản phải thu	V.14.1&2	227.090	239.252
2	Các khoản lãi, phí phải thu		198.844	202.040
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	V.22.1	-	-
4	Tài sản Có khác	V.14.3	167.346	125.611
	- Trong đó: Lợi thế thương mại	V.15	-	-
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ			17.748.745	15.823.336

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

Mẫu số: B02/TCTD-HN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	-	129.121
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	945.771	91.607
1	Tiền gửi của các TCTD khác		894.494	18.783
2	Vay các TCTD khác		51.277	72.824
III	Tiền gửi của khách hàng	V.18	13.141.759	11.843.167
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V	Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	-	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII	Các khoản nợ khác		270.271	273.611
1	Các khoản lãi, phí phải trả		167.664	127.499
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22.2	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	102.607	146.112
4	Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	V.21	-	-
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		14.357.801	12.337.506
VIII	Vốn và các quỹ	V.23	3.390.944	3.485.830
1	Vốn của TCTD		3.080.716	3.080.716
	a. Vốn điều lệ		3.080.000	3.080.000
	b. Vốn đầu tư XDCB		-	-
	c. Thặng dư vốn cổ phần		716	716
	d. Cổ phiếu quỹ		-	-
	e. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
	g. Vốn khác		-	-

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
2	Quỹ của TCTD		245.682	218.550
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối		64.546	186.564
IX	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		17.748.745	15.823.336

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
I	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	VIII.38	364.830	294.583
1	Bảo lãnh vay vốn		-	18.500
2	Cam kết giao dịch ngoại hối		109.450	-
	Cam kết bán ngoại tệ		109.450	-
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		118.463	121.631
5	Bảo lãnh khác		136.917	154.452

Lập bảng



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Loan Anh

Tp. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2016
Tổng Giám Đốc



Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số: B03/TCTD-HN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2015	NĂM 2014
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.313.359	1.392.266
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	690.537	716.485
I	Thu nhập lãi thuần		622.822	675.781
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		51.113	54.398
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		20.249	19.961
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.26	30.864	34.437
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.27	21.822	22.197
IV	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.28	2.565	99
V	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.29	-	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác		38.658	82.877
6	Chi phí hoạt động khác		18.007	26.144
VI	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.31	20.651	56.733
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.30	1.735	4.627
VIII	Chi phí hoạt động	VI.32	377.440	319.213
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		323.019	474.661
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		268.286	244.054
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		54.733	230.607
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		11.619	49.722
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.33	11.619	49.722
XIII	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		43.114	180.885
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.23.2	140	587

Lập bảng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Loan Anh

Tp. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2016
Tổng Giám Đốc

Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp) Mẫu số: B04/TCTD-HN
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2015	NĂM 2014
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.316.554	1.366.102
02	Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(650.372)	(728.739)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		30.864	34.438
04	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		24.387	22.295
05	Thu nhập khác		(9.557)	23.036
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		25.873	27.700
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(336.869)	(278.858)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(6.335)	(3.634)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</i>		394.545	462.340
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09	(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
10	(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(364.736)	(593.568)
11	(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(3.068)	-
12	(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(379.776)	(562.274)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(77.256)	(191.251)
14	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(218.483)	(107.074)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TT)

(Theo phương pháp trực tiếp) Mẫu số: B04/TCTD-HN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2015	NĂM 2014
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
15	Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		(129.121)	129.121
16	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		854.164	71.490
17	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		1.298.592	1.040.132
18	Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
19	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	(108.356)
20	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(94.452)	(86.385)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	(14.324)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.280.409	39.851
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
01	Mua sắm TSCĐ		(38.569)	(143.684)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.335	5.996
03	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04	Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		1.735	4.627
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(32.499)	(133.061)

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM 2015	NĂM 2014
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(92.337)	(107.800)
05	Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		(92.337)	(107.800)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.155.573	(201.010)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		883.348	1.084.357
VI	Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	VII.34	2.038.921	883.347

Lập bảng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Loan Anh

Tp. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2016
Tổng Giám Đốc

Trần Thị Việt Ánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS

1. Ông / Mr. TRẦN QUỐC HẢI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman



2. Bà / Ms. TRẦN THỊ VIỆT ANH

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

3. Ông / Mr. NGUYỄN NGỌC ĐIỀU

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

4. Ông / Mr. TRẦN SỸ ĐỒNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Independent Member

5. Ông / Mr. TRẦN THẾ TRUYỀN

Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT

1. Bà/ Ms. TRẦN THỊ VIỆT ANH
Tổng Giám đốc
General Director



2. Bà/ Ms. VÕ THỊ NGUYỆT MINH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



3. Bà/ Ms. PHẠM THỊ CÚC
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



4. Ông/ Mr. NGUYỄN NGỌC LŨY
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

5. Ông/ Mr. TRẦN THANH GIANG
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

6. Ông/ Mr. NGUYỄN MINH TRÍ
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



Ông/ Mr. NGUYỄN HỮU HẠNH
Trưởng Ban Kiểm soát
Chief Supervisor



Bà/ Ms. VŨ QUỲNH MAI
Kiểm soát viên
Supervisor



Bà/ Ms. NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG LINH
Kiểm soát viên
Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART





SAIGONBANK

The first joint stock
and commercial bank of Viet Nam

Established since 1987

MESSAGE FROM THE CHAIRMAN



DEAR VALUED STAKEHOLDERS,

First of all, for and on behalf of the entire Management Board, Director Board, managers and staff of SAIGONBANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK), I would like to sincerely appreciate our valued clients, shareholders who have displayed great concern, confidence, support and coherent collaboration with SAIGONBANK over the last few years. Basically we look forwards to your continuous encouragement and more supports from all of you.

Our national social economy of 2015 was well managed and continued to gain rehabilitation, the economic growth was improved, investment reached positive results, consumer power of local residents was remarkably recovered, financial market was stabilized, nonperforming loan (NPL) rate was below 3%... Nevertheless, there have been still unfavorable conditions such as pressure from nonperforming loans though they were already resolved; obstacles emerged during the process of handling and liquidating collateral properties...

Given the above mentioned circumstance, SAIGONBANK's entire organization including all staff and managers have worked out flexible solutions, taken appropriate steps in certain periods to assure a safe and efficient operation of the Bank, to gain good business outcomes and to well perform its own targets defined from the beginning of the year 2015.

Over the course of 2015, generally speaking, SAIGONBANK's operation was constantly stable, under control and the Bank's liquidity was always assured. The Bank has

always complied with directives from the Government and the State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary policy implementation and social economic development. SAIGONBANK continued to remain the progress of funding restructure to target a sustainable growth under economic difficulties. The Bank has well done solutions for boosting deposit attraction, gradually reaching a rational balance of deposit tenors, matching between funding source and fund utilization. Besides, ratio between credit and deposit was ensured to meet defined regulations from the SBV. Lending activity was widened under control for ensuring credit quality, and in line with the growth size of funding. Credit structure was continually adjusted to make funds specifically serve manufacturing and trading sectors. Plus, NPL ratio was well curbed and lower than itself at the beginning of the year. In the difficult scenario of commercial banking operation, given decreased interest margin and increased provision for risks, the entire SAIGONBANK staff has shown their efforts and endeavors to reach the profit targets assigned by the Shareholders' General Meeting.

Dear valued stakeholders,

According to the business forecast, our national economy in 2016 is expected to be constantly recovered but remarkable challenges are still waiting ahead. Strictly pursuing directives set by the SBV, SAIGONBANK has defined our general goals for banking business in 2016 as follows: *"we continue to enhance our financial capability, widen our business scale on the basis of a secured operation, we will boost lending appropriately with the growth of funding and strictly manage our credit quality at once. SAIGONBANK's*

nonperforming loans must be always below the threshold regulated by the SBV. Besides, we are taking steps to change our income structure in which earnings from banking services other than lending will be more emphasized and increased".

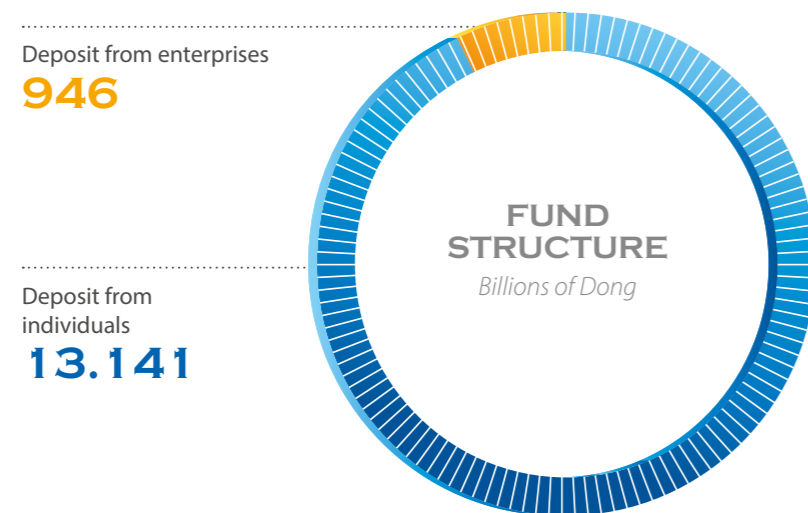
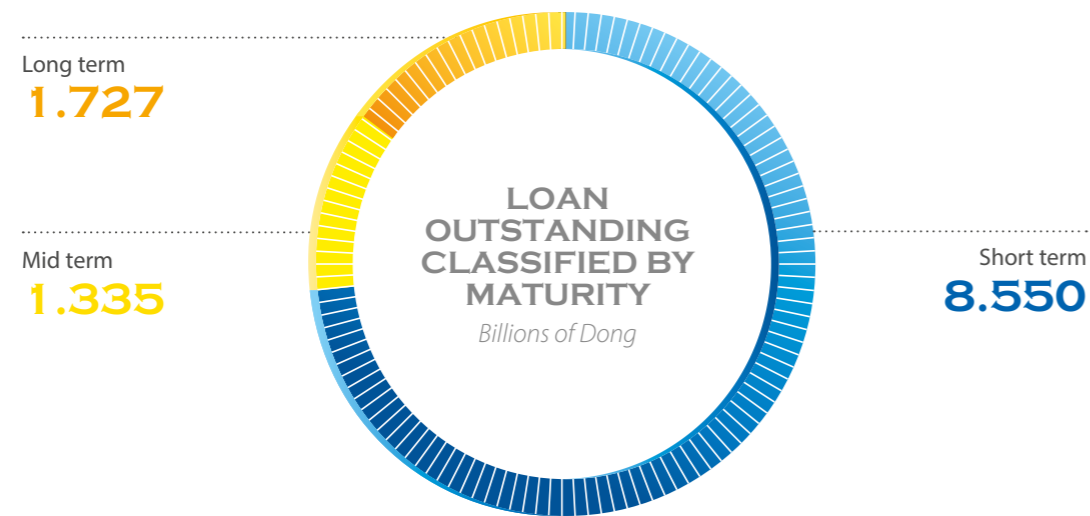
Based on what we have accomplished over recent years, in 2016, SAIGONBANK will definitely fortify our financial capacity, grow both our operational scale and lending activity in line with a solid funding growth, found a strong base to enable acceleration for our development in coming time, keep pace with the common growth rate of our country and of the national banking system. Well, it is our belief that given the available internal power, great concerns and supports, close collaboration from you all, our fine clients and shareholders, SAIGONBANK will accomplish our definite set of goals, will continue to lift the Bank up to a new height, to secure and bring extra benefits to our valued shareholders as well as to contribute more to the economy and the whole society.

Given our true determinations and constant endeavors, the entire Board members, SAIGONBANK's managers and staff will solidly move forwards to reciprocate a substantial trust and confidence from our clients, valued shareholders and prospective investors.

Sincerely,

Tran Quoc Hai
Chairman of SAIGONBANK

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2015



FINANCIAL HIGHLIGHT

(as at 31 Dec 2015)

TOTAL ASSET

17.749 Billions of Dong

RETURN ON EQUITY (ROE)

1,40 %

LOAN OUTSTANDING

11.612 Billions of Dong

PROFITS BEFORE TAX

55 Billions of Dong

CHARTERED CAPITAL

3.080 Billions of Dong

NON-PERFORMING LOAN AGAINST TOTAL LOAN OUTSTANDING

1,88 %

CAR

19,98 %

RETURN ON ASSET (ROA)

0,26 %

EARNING PER SHARE (EPS)

140 Dong

OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2015



01

Generally speaking, the Bank's business in 2015 was stable, under good control, and its liquidity was surely reached. SAIGONBANK has well observed the directives from the Government, the State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary execution and socioeconomic development.

02

In 2015, SAIGONBANK continued to maintain the progress of funding restructure to ensure its growth sustainability in economic difficulties. As at 31 December 2015, deposits allured from corporate clients and local individual clients increased by 10,96% against early 2015.

03

In the general situation of the economic turmoil, given diverse solutions, the Bank had categorized loans, properly and adequately reserved for loan loss and risks, proactively resolved outstanding problematic loan items. Nonperforming loan (NPL) as at 31 December 2015 was 1,88% of total outstanding loan.

04

Given challenges still existing in banking operation, interest margin dropping, provisions rising, yet the entire team of SAIGONBANK showed their true efforts and endeavors to outperform the profit target assigned by the Shareholders' General Meeting.

05

Effectively employing resolutions for boosting funding growth, balancing lending demands and ensuring the Bank's liquidity at all time of operation.

SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2015

1

TOTAL ASSET

As at 31 December 2015, total asset reached 17.749 billion dong, substantially increased by 12,17% (1.925 billion dong) over the beginning of the year.

2

FUNDING SOURCES

As at 31 December 2015, outstanding fund reached 14.088 billion dong, increased by 16,77% over the beginning of the year.

Funding acquirement in 2015 of SAIGONBANK was deemed successful in a sense fund growth was sustainable, and in a sound balance regarding deposit tenors, funding was maintained to be in line with fund utilization. The ratio between total outstanding loan and total deposit was decreased, from 88,63% at the end of 2014 to 79,18% at the end of 2015.

3

LENDING

As at 31 December 2015, total outstanding loan was 11.612 billion dong, increased by 3,38% against early 2015, in which loans of category 1 accounted for 94,43%, non performing loans (NPL- loans of category 3-5) accounted for 1,88%. In 2015, lending activity was gradually less tightened, given sound management in terms of credit quality, and good balance with funding growth. In addition, lending structure continued to be adjusted and fund was reallocated to mainly serve business and manufacturing sector; For SAIGONBANK, NPL ratio

was below the threshold allowed by SBV, loan loss and risk provision was properly and sufficiently done as per prevailing regulations.

4

INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICE

International settlement turnover of 2015 was 342 million US dollars, up by 9,53% against the year 2014.

5

DOMESTIC SETTLEMENT SERVICE
Domestic settlement turnover of 2015 was 75.000 billion dong, up by 25% against the year 2014.

6

JOINT VENTURE

As at 31 December 2015, SAIGONBANK invested accumulative 118 billion dong in various entities including Viet Capital Bank, Saigon - Halong Hotel, Vietnam National Financial Switching Joint Stock Company (Banknetvn), The Credit Guarantee Fund For Small - Medium Enterprises,... The foregoing joint venture activities generated a profit of 1,74 billion dong.

7

FINANCIAL INVESTMENT

As at 31 December 2015, SAIGONBANK spent accumulative 2.003 billion dong for its financial investment, of which 1.585 billion dong was invested in Government bonds, 418 billion dong in Local Administration bonds. Financial investment activity generated an income of 106 billion dong.

8

BANK CARD SERVICE

Total new cards issued in 2015 were 17.441 cards. From the beginning up to present SAIGONBANK has issued 320.956 cards in total. The year-end deposit balance from total card accounts was 186 billion dong, total outstanding loan from card account overdraft was 18 billion dong.

9

BUSINESS OF ASSETS MANAGEMENT COMPANY

In 2015, Assets Management Company gained a pretax profit of 2,10 billion dong, making an increase of 1,43 billion dong compared to the same period last year.

10

SAIGONBANK'S NETWORK

By the end of 2015, SAIGONBANK's operation network consisted of Head Office, 33 branches and 56 transaction offices.

11

OPERATING RESULT IN 2015

SAIGONBANK's pre-tax profit of 2015 was 55 billion dong, reaching 110% of the defined target for 2015.

12

CORE BANKING AND INFORMATION TECHNOLOGY SYSTEM

The data transmission system has been put under a frequent care and maintenance, IT personnel have been designated to be available for 24/24 to take care the IT system for a fine and thorough operation and in time trouble shootings.

A platform for paying tax online has been successfully enabled for the entire network of SAIGONBANK.

13

ORGANISATION AND ADMINISTRATION

Over the course of 2015, SAIGONBANK recruited 99 new employees, making

Director and Management Board.

16

BUSINESS BRAND PROMOTION
In order to promote the Bank's business brand, SAIGONBANK continued to deliver ads programs on public and the Tet holidays through television and mass media in general during the year 2015;

required to form a legal framework for the Bank's smooth operation. In 2015, the Director Board timely issued resolutions and decisions to direct the Bank's operation such as decreasing lending rate to support the enterprises' business recovery and sustainability, HR management, increasing chartered capital, restructuring the network



up the total staff size of 1.486 headcounts, sent 168 officers to 06 training courses both domestically and overseas.

14

INTERNAL CONTROL AND AUDIT FUNCTIONS

Auditing governance programs were frequently carried out on site, distant monitoring and supervising has been covering the entire network operation. Given these programs, SAIGONBANK's operation has been found compliant with regulations of the SBV, relevant legal Acts so that potentially emerging risks have been well prevented and mitigated.

15

LEGAL COMPLIANCE

Legal Compliance Department well functioned as an advisor, was frequently reviewing and collating existing internal statute and written practice policies with prevailing regulations of the SBV in order to timely propose according revision or essential supplementation to the

Continued to be an exclusive sponsor of the contest show named 'Chuong Vang Vong Co'; Frequently updated SAIGONBANK's website with the current socioeconomic situations, and about the Bank's activities; Continued to popularize the business brand of SAIGONBANK through social responsible programs to serve the community.

17

OPERATION AND ADMINISTRATIVE MANAGEMENT IN 2015

The composition sizes of Director Board and Supervision Board respectively were sufficient as per requirements specified in the Credit Institution Law, of the SBV and in SAIGONBANK's bylaws. Supervision Board consisted of 3 members (two specialized members inclusive). The Director Board did timely revise, update and supplement new regulations in line with the prevailing laws. Internal regulations and procedures were sufficiently issued as per legally

members for example introducing transaction offices by reforming existing saving counters, relocating the branches and transaction offices. Individual members of Director Board, Supervisory Board, Internal Audit, and Management Board fulfilled their functions and assigned obligations properly, obtained good sense of accountability, solidarity and law observation. Executive activities of the Management Board were instructed and supervised by the Director Board as per SAIGONBANK's bylaws. The Director General's execution was strictly based on resolutions of the Shareholders' General Meeting, Director Board and as per decentralization and power assignment. In case of exceeding certain authorization assignment, the Director Board was always reported for due approval. The Director Board has always been working coherently with the Management Board to timely resolve all operational obstacles and difficulties.

STRATEGIC MISSION AND ORIENTATION IN 2016



GENERAL TARGET

Financial capability to be enhanced; business scale to be widened on the basis of operational safety; lending to be less tightened but credit quality to be well managed and in good balance with the funding source; NPL to be restrained below the threshold regulated by the SBV. Over the time, the Bank's income must be restructured in a sense earnings from banking services must be enhanced.

KEY BUSINESS TARGETS OF 2016



CHARTERED CAPITAL

Will be increased by share issuance to reach 4.080 billion dong as per capital growth plan passed by the Shareholders' General Meeting.

EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2016

Crucial resolutions for deploying the execution to reach targets, to fulfill assigned duties of SAIGONBANK in 2016 are as follows:

1

RESOLUTIONS FOR ENHANCING FINANCIAL CAPABILITY AND GROWING THE BUSINESS SCALE

- Chartered capital will be increased for financial capability enhancement by share issuance to reach 4.080 billion dong.
- Enhancing fund alluring activities to assure the Bank's liquidity and growing the business scale. Funds from enterprises and individual residential clients are more intensively focused. Also, fund tenor structure must be rationally maintained, reaching adequacy ratios required by the SBV for a safe

business operation.

- Proposing a flexible pricing scheme to feed the local needs to enhance the capability of client acquiring.
- Exploiting the Bank's advantages to improve the capability of attracting low cost funds.

2

RESOLUTIONS FOR BOOSTING CREDIT IN LINE WITH THE FUNDING GROWTH RATE

- Growing lending activity must be compliant with targeted monetary policy of the SBV; SAIGONBANK defines that the Bank's target clients are individuals, SMEs, its fund will be specifically allocated to export-import business, rural agricultural sector, manufacturing industry, consumer goods production, manufacturing and

processing products for exporting etc.... Growing credit must be on the basis of funding balance, without any compromise on credit quality to ensure a business safety, and to prevent potential risks from banking operation.

- Continuing to deploy settlements for credit obstacles to facilitate and make credit more approachable to clients. Given this, SAIGONBANK can well support both corporate and individual clients to nurture, recover and develop their own business and manufacturing.
- Proposing and offering bespoke lending product and service packages to diverse clientele, enhancing the Bank's competitive capability to attract clients.
- Intensifying marketing and client approaching activity with



an aim to widen credit for non-production area under scrutiny, maintaining a safe business by reaching adequacy thresholds recommended by the SBV.

3

RESOLUTIONS FOR PUSHING THE BANK'S SERVICES AND IMPROVING INCOME FROM SERVICES

- Fortifying and developing banking services other than lending products such as domestic settlement service, export-import payment service, e-banking service, etc...
- Diversifying distribution channels, concentrating on channels employing high-technology, developing e-Banking services on the basis of infrastructure of advanced technology such as bankcards, Internet Banking, Mobile Banking, etc...
- Focusing on service quality enhancement on the basis of advanced technology infrastructure to bring client extra benefits, and widening the Bank's market share.

4

RESOLUTIONS FOR IMPROVING EXECUTIVE MANAGEMENT

- Fortifying and enhancing modernized executive management system in line with standards defined by the State Bank of Viet Nam.
- Investing, upgrading infrastructure of the existing transaction points nationwide to attract as well as impress clients and increase SAIGONBANK's brand value.
- Restructuring the Bank's organizational operation from Head Office to the branch units to make the whole network less redundant, to improve the business efficiency, to reallocate personnel so that internal creativity and competition will be enabled.

5

RESOLUTIONS FOR IMPROVING THE BANK'S PERSONNEL

- Improving the personnel source



for managing the Bank's network units, ensuring the Bank's healthy development.

- Heightening the role of inspection and supervision to detect potential risks at early stage.
- In addition to client attraction policy, building a business sales force having solid knowledge of finance-banking and possessing a client-orientation mind.
- Reviewing and sourcing the Bank's personnel to build an inheriting manager generation; human resources (HR) department must be aware of its training and planning role to source, attract and grow a human resource of high quality.
- Caring employees' life in both spiritual and material respects; propagandizing, motivating and encouraging employees to be aware of learning and enhancing professional knowledge and level.

6

RESOLUTIONS FOR ENABLING AND ENHANCING THE SIGNIFICANT ROLE OF INTERNAL AUDIT DEPARTMENT

- Strictly complying with regulations of the SBV to protect the Bank from operational risks.
- Quality and efficiency of internal monitor and audit system must be improved; close surveillance on banking business must be strengthened; boosting the distant monitoring system to prevent, detect and protect the Bank from all risk signals.

7

OTHER RESOLUTIONS

- Constantly reviewing and assuring a precise and safe operation of the core banking system, meeting the requirements of banking management in the current situation.
- Exploiting and fully enabling the advanced technology platform application to improve modern banking services and products, to bring better banking experience and facility to clients.
- Advertisement and promotion must be increased, not only for SAIGONBANK trade mark, but also for the Bank's services, products and facilities; making the Bank and our services more approachable to a wider public, especially through financing activities which carry good senses of social community and humanity.
- Enhancing and enabling the role of varied unions, stimulating competitive campaigns to add exciting atmospheres and the spirit of well performing assigned targets for the whole bank staff, holding midyear or year-end rewarding events to timely honor the typically excellent bank staff, given this action, the Bank's development will be motivated.

FINANCIAL
STATEMENTS 2015



INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

No: 0815399-5/AISC/DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 lines) - Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn



To: BOARD OF MANAGEMENT AND BOARD OF GENERAL DIRECTORS
SAIGONBANK FOR INDUSTRY AND TRADE

We have audited the consolidated financial statements of SAIGONBANK for Industry and Trade consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2015, Income Statement, Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 05 to Page 49, which were prepared on March 25, 2016.

RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Bank and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

RESPONSIBILITY OF THE AUDITOR

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

AUDITOR'S OPINION

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of SAIGONBANK for Industry and Trade as at December 31, 2015 as well as the results of its operation and its cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Auditor

Huynh Tieu Phung

No.GCNDKHNT: 1269-2013-05-1
Issued by the Ministry of Finance

HCMC, March 25, 2016
PP. General Director
Deputy General Director



Dang Ngoc Tu

No.GCNDKHNT: 0213-2013-05-1
Issued by the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Form: B02/TCTD
As at December 31, 2015

Unit: Million VND

No.	ITEMS	NOTES	DEC. 31, 2015	DEC. 31, 2014
A. ASSETS				
I	Cash, gold, silver, gemstones	V.01	190.900	187.678
II	Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	477.364	563.314
III	Gold and Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	1.370.657	132.356
1	Gold and deposits at other credit institutions		1.370.657	132.356
2	Loans granted to other credit institutions		-	-
3	Provision for loan losses		-	-
IV	Trading Securities	V.04	-	35.000
1	Trading securities		-	35.000
2	Provisions for devaluation of securities		-	-
V	Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	3.068	-
VI	Lending customers		11.520.181	11.139.340
1	Lending customers	V.06	11.612.018	11.232.242
2	Provision for lending customers	V.07	(91.837)	(92.902)
VII	Factoring activities		-	-
1	Factoring		-	-
2	Provision for factoring activities		-	-
VIII	Investment Securities	V.08	2.528.123	2.128.387
1	Available-for-sale securities		-	670.580
2	Held-to-maturity securities		2.772.732	1.510.458
3	Provisions for devaluation of securities		(244.609)	(52.651)
IX	Equity Investment and Other Investments	V.09	117.336	118.086
1	Investments in subsidiaries		-	-
2	Investments in joint-venture companies		-	-
3	Investments in associates		-	-
4	Other long-term investments		118.276	118.276
5	Provision for decline in value of long term investments		(940)	(190)

Unit: Million VND

No.	ITEMS	NOTES	DEC. 31, 2015	DEC. 31, 2014
X	Fixed assets		947.836	952.272
1	Tangible fixed assets	V.10	587.865	595.690
	a. Cost		879.943	853.318
	b. Accumulated depreciation		(292.078)	(257.628)
2	Finance lease fixed assets	V.11	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
3	Intangible fixed assets	V.12	359.971	356.582
	a. Cost		412.150	405.866
	b. Accumulated amortization		(52.179)	(49.284)
XI	Investment Properties	V.13	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
XII	Other long-term assets	V.14	593.280	566.903
1	Accounts receivable	V.14.1&2	227.090	239.252
2	Interests and fees receivable		198.844	202.040
3	Deferred corporate income tax	V.22.1	-	-
4	Other assets	V.14.3	167.346	125.611
	- In which: good-will	V.15	-	-
5	Provisions for other assets		-	-
TOTAL ASSETS			17.748.745	15.823.336

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT.)

Form: B02/TCTD
As at December 31, 2015

Unit: Million VND

No.	ITEMS	NOTES	DEC. 31, 2015	DEC. 31, 2014
B. LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY				
I	Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	-	129.121
II	Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.17	945.771	91.607
1	Deposits from other credit institutions		894.494	18.783
2	Borrowings from other credit institutions		51.277	72.824
III	Deposits from customers	V.18	13.141.759	11.843.167
IV	Derivative Financial Instruments and Other Financial Liabilities	V.05	-	-
V	Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	-	-
VI	Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII	Other Liabilities		270.271	273.611
1	Interests, fees payable		167.664	127.499
2	Deferred corporate income tax	V.22.2	-	-
3	Accounts payable and other liabilities	V.21	102.607	146.112
4	Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)	V.21	-	-
TOTAL LIABILITIES			14.357.801	12.337.506
VIII	Equity and Funds	V.23	3.390.944	3.485.830
1	Equity of credit institutions		3.080.716	3.080.716
	<i>a. Chartered Capital</i>		3.080.000	3.080.000
	<i>b. Basic construction investment fund</i>		-	-
	<i>c. Capital surplus</i>		716	716
	<i>d. Treasury stocks</i>		-	-
	<i>e. Preferred stocks</i>		-	-
	<i>g. Other equity</i>		-	-

Unit: Million VND

No.	ITEMS	NOTES	DEC. 31, 2015	DEC. 31, 2014
2	Funds of credit institutions		245.682	218.550
3	Exchange rate difference		-	-
4	Difference upon revaluation of assets		-	-
5	Undistributed profit		64.546	186.564
IX	Minority Interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY			17.748.745	15.823.336

OFF BALANCE SHEET ITEMS

No.	ITEMS	NOTES	DEC. 31, 2015	DEC. 31, 2014
I	Contingencies	VIII.38	364.830	294.583
1	Capital loan guarantees		-	18.500
2	Letters of credit		109.450	-
	<i>Swap transactions</i>		109.450	-
4	Commitments in L/C		118.463	121.631
5	Other guarantees		136.917	154.452

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

HCMC, March 25, 2016

General Director

Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Form: B03/TCTD
For the fiscal year ended December 31, 2015

Unit: Million VND

NO.	ITEMS	NOTES	YEAR 2015	YEAR 2014
1	Interest and similar income	VI.24	1.313.359	1.392.266
2	Interest expense and similar charges	VI.25	690.537	716.485
I	Net interest income		622.822	675.781
3	Income from services		51.113	54.398
4	Expenses of services		20.249	19.961
II	Net gain/loss from services	VI.26	30.864	34.437
III	Net gain/loss from dealing in foreign currencies	VI.27	21.822	22.197
IV	Net gain/loss from dealing in trading securities	VI.28	2.565	99
V	Net gain/loss from dealing in investment securities	VI.29	-	-
5	Income from other activities		38.658	82.877
6	Expenses of other activities		18.007	26.144
VI	Net gain/loss from other activities	VI.31	20.651	56.733
VII	Income from equity investments	VI.30	1.735	4.627
VIII	Operating Expenses	VI.32	377.440	319.213
IX	Net operating income before provision for credit losses (I+II+III+IV+V+VI+VII - VIII)		323.019	474.661
X	Provision for credit losses		268.286	244.054
XI	Total profits before tax		54.733	230.607
7	Current corporate income tax		11.619	49.722
8	Deferred corporate income tax		-	-
XII	Corporate income tax	VI.33	11.619	49.722
XIII	Profit after tax		43.114	180.885
XIV	Minority interest		-	-
XV	Earnings per share	VI.23.2	140	587

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

HCMC, March 25, 2016
General Director

Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED CASH FLOWS STATEMENT

(Under direct method) Form: B04/TCTD
For the fiscal year ended December 31, 2015

Unit: Million VND

NO.	ITEMS	NOTES	YEAR 2015	YEAR 2014
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
01	Interest and similar income		1.316.554	1.366.102
02	Interest expense and similar charges		(650.372)	(728.739)
03	Income from services		30.864	34.438
04	Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		24.387	22.295
05	Other income		(9.557)	23.036
06	Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		25.873	27.700
07	Payments to employees and management mission		(336.869)	(278.858)
08	Income tax paid		(6.335)	(3.634)
	<i>Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital</i>		394.545	462.340
	<i>Changes in operating assets</i>			
09	(Increase)/ Decrease in cash, gold and loans to other credit institutions		-	-
10	(Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		(364.736)	(593.568)
11	(Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		(3.068)	-
12	(Increase)/ Decrease in loans to customers		(379.776)	(562.274)
13	Decrease in provision for losses		(77.256)	(191.251)
14	Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(218.483)	(107.074)

CONSOLIDATED CASH FLOWS STATEMENT (CONT.)

(Under direct method) Form: B04/TCTD
For the fiscal year ended December 31, 2015

Unit: Million VND

NO.	ITEMS	NOTES	YEAR 2015	YEAR 2014
Changes in operating liabilities				
15	Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the SBV		(129.121)	129.121
16	Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		854.164	71.490
17	Increase/ (Decrease) in deposits from customers (Including the State Treasury)		1.298.592	1.040.132
18	Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)		-	-
19	Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds		-	(108.356)
20	Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities		-	-
21	Increases/ (Decrease) in operating liabilities		(94.452)	(86.385)
22	Funds of credit institutions charged		-	(14.324)
I	Net cash flows from operating activities		1.280.409	39.851
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
01	Purchase of fixed assets		(38.569)	(143.684)
02	Proceeds on disposal of fixed assets		4.335	5.996
03	Payments for disposal of fixed assets		-	-
04	Purchase of investment properties		-	-
05	Proceeds from disposal of investment properties		-	-
06	Payment for disposal of investment properties		-	-
07	Investments in other entities		-	-
08	Proceeds from investment in other entities		-	-
09	Dividend income and share of profit from long-term investments		1.735	4.627
II	Cash flows from investing activities		(32.499)	(133.061)

Unit: Million VND

NO.	ITEMS	NOTES	YEAR 2015	YEAR 2014
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
01	Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	-
02	Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
03	Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
04	Dividend paid to shareholders, shared profit		(92.337)	(107.800)
05	Payment for buying treasury shares		-	-
06	Proceeds from selling treasury shares		-	-
III	Cash flows from financing activities		(92.337)	(107.800)
IV	Net cash flows		1.155.573	(201.010)
V	Cash and cash equivalents at the beginning of the year		883.348	1.084.357
VI	Adjustments to impacts of exchange rate changes		-	-
VII	Cash and cash equivalents at the year end	VII.34	2.038.921	883.347

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

 HCMC, March 25, 2016
 General Director

Tran Thi Viet Anh

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(Đến 31.03.2016) - (As at 31/03/2016)

Hội sở: 2C Phó Đức Chính, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam		H/O: 2C Pho Duc Chinh Street, District 1, HCMC, Vietnam	TEL: (84-8) 3.9143183 FAX: (84-8) 3.9143193 SWIFT: SBITVNVX Email: saigonbank@hcm.vnn.vn Website: www.saigonbank.com.vn
KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH HO CHI MINH CITY			
1	Chi nhánh Bà Chiểu 138 Đinh Tiên Hoàng, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Ba Chieu Branch 138 Dinh Tien Hoang St., Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84-8) 38412508 - 38412294 Fax: (84.8) 38412294
	Phòng Giao Dịch Gò Vấp 111 Nguyễn Văn Nghi, P. 7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	Go Vap Transaction Office 111 Nguyen Van Nghi St., Ward 7. Go Vap Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35881138 Fax: (84.8) 35881446
2	Chi nhánh Bến Nghé 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. HCM	Ben Nghe Branch 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38257994 - 38257997 Fax: (84.8) 38235668
	Phòng Giao Dịch Bến Thành 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Ben Thanh Transaction Office 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39141537 Fax: (84.8) 39141538
	Phòng Giao Dịch Quận 8 120-122 Nguyễn Thị Tấn, P. 2, Quận 8, TP. HCM	District 8 Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 38510886 - 38510887 Fax: (84.8) 38510885
3	Chi nhánh Chợ Lớn 144 Châu Văn Liêm, Quận 5, TP. HCM	Cho Lon Branch 144 Chau Van Liem St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38558125 - 38550685 Fax: (84.8) 38553660 - 38553829
	Phòng Giao Dịch Bình Dăng 256 Liên Tỉnh 5, Quận 8, TP. HCM	Binh Dang Transaction Office 256 Inter-provincial Road No. 5, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 39819500 Fax: (84.8) 39816364
	Phòng Giao Dịch An Đông Trệt sân chợ An Đông, 34-36 An Dương Vương, Q. 5, TP. HCM	An Dong Transaction Office An Dong Market Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38335406 Fax: (84.8) 38351188
4	Chi nhánh Bình Chánh 77 An Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. HCM	Binh Chanh Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37515663 - 37515664 Fax: (84.8) 38779268
	Phòng Giao Dịch Kỳ Hòa 658 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	Ky Hoa Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Ward 12, Dist. 10, HCMC	Tel: (84.8) 38634928 - 38634930 Fax: (84.8) 62651940
	Phòng Giao Dịch Quận 1 38 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	District 1 Transaction Office 38 Nguyen Huu Cau St., Tan Dinh Ward, District 1, HCMC	Tel: (84.8) 38200652 Fax: (84.8) 38200851
5	Chi nhánh Thái Bình 333 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Thai Binh Branch 333 Pham Ngu Lao St., Dist.1, HCMC	Tel: (84.8) 38368188 - 38368270 Fax: (84.8) 38368654
	Phòng Giao Dịch Phú Thọ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	Phu Tho Transaction Office 27 Nguyen Thi Nho St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38666094 - 38666095 Fax: (84.8) 38666126
	Phòng Giao Dịch Quận 2 586 Nguyễn Thị Định, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM	District 2 Transaction Office 586 Nguyen Thi Dinh St., Thanh My Loi Ward, Dist. 2, HCMC	Tel: (84.8) 37423548 - 37423549 Fax: (84.8) 37423545
	Phòng Giao Dịch Quận 12 218 Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP. HCM	District 12 Transaction Office 218 Truong Chinh St., Tan Hung Thuan Ward, District 12, HCMC	Tel: (84.8) 37190041 Fax: (84.8) 37190042
6	Chi nhánh Tân Bình 771-773 Lý Thường Kiệt, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. HCM	Tan Binh Branch 771-773 Ly Thuong Kiet St., Ward 11, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38642002 - 38651505 Fax: (84.8) 38646123

	Phòng Giao Dịch Phú Thọ Hòa 358 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM	Phu Tho Hoa Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39786058 Fax: (84.8) 39787597
	Phòng Giao Dịch Hòa Bình 60 Lê Minh Xuân, Phường 8, Q. Tân Bình, TP. HCM	Hoa Binh Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39783758 - 39783759 Fax: (84.8) 39783757
7	Chi nhánh Tân Định 117 Trần Quang Khải, Quận 1, TP. HCM	Tan Dinh Branch 117 Tran Quang Khai St., District 1, HCMC	Tel: (84.8) 38484891 - 38484893 Fax: (84.8) 38484890
	Phòng Giao Dịch Thủ Đức 240 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP. HCM	Thu Duc Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Binh Tho Ward, Thu Duc Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37225852 - 37225862 Fax: (84.8) 37225842
	Phòng Giao Dịch Quận 5 182-184 Trần Hưng Đạo, Q. 5, TP. HCM	District 5 Transaction Office 182-184 Tran Hung Dao St., District 5, HCMC	Tel: (84.8) 38564988 - 38564987 Fax: (84.8) 38567176
8	Chi nhánh Bình Hòa 139-141-143 Nơ Trang Long, Phường 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Binh Hoa Branch 139-141-143 No Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35165831 - 35165832 Fax: (84.8) 35165836
9	Chi nhánh 3 Tháng 2 1291-1291C Đường 3/2, Phường 16, Q. 11, TP. HCM	3 Thang 2 Branch 1291-1291C 3/2 St., Ward 16, District 11, HCMC	Tel: (84.8) 39601123 - 39601125 Fax: (84.8) 39601112
10	Chi nhánh Khánh Hội 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, TP. HCM	Khanh Hoi Branch 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, District 4, HCMC	Tel: (84.8) 39434905 Fax: (84.8) 39434906
11	Chi nhánh Tân Phú 30AB Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	Tan Phu Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38125609 Fax: (84.8) 38125610

KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

SOUTH EAST REGION

1	Chi nhánh Bình Dương 310 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	Binh Duong Branch 310 Binh Duong Ane, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province	Tel: (84.650) 3834666 - 3834663 Fax: (84.650) 3834660
	Phòng Giao Dịch Mỹ Phước Lô NP32, Ô P1D, Khu Tái định cư Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, Bình Dương	My Phuoc Transaction Office Block NP32 - P1D, My Phuoc 2 Resettlement Zone, Ben Cat Dist., Binh Duong	Tel: (84.650) 3553145 - 3553146 Fax: (84.650) 3553144
	Phòng Giao Dịch Lái Thiêu 43 Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Lái Thiêu, Huyện Thuận An, Bình Dương	Lai Thieu Transaction Office 43 Hoang Hoa Tham St., Lai Thieu Town, Thuan An Dist., Binh Duong Province	Tel: (84.650) 3797245 - 3797246 - 3797247 - 3797248 Fax: (84.650) 3797244
2	Chi nhánh Đồng Nai 144 Đường 30/4, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Dong Nai Branch 144 30/4 St., Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 3948654 - 3948652 Fax: (84.61) 3948651
	Phòng Giao Dịch Tân Hòa 75/16 Khu phố 8, Phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Tan Hoa Transaction Office 75/16 Quarter No, 8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai	Tel: (84.61) 8889288 - 8889388 Fax: (84.61) 8889345
	Phòng Giao Dịch Tam Phước 153 Ấp Long Đức 1, Xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Tam Phuoc Transaction Office 153 Long Duc 1 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai	Tel: (84.61) 3528989 - 3520456 Fax: (84.61) 3520444

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(Đến 31.03.2016) - (As at 31/03/2016)

KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ		SOUTH WEST REGION	
1	Chi nhánh Cần Thơ 11 Lý Tự Trọng, Phường An Phú, TP. Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ	Can Tho Branch 11 Lý Tự Trọng St., An Phu Ward, Can Tho City, Can Tho City	Tel: (84.710) 3826987 - 3826988 Fax: (84.710) 3826985
	Phòng Giao Dịch Xuân Khánh 210 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Xuan Khanh Transaction Office 210 30/4 St., Xuan Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3782674 Fax: (84.710) 3782675
	Phòng Giao Dịch An Hòa 91 Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	An Hoa Transaction Office 91 Cách Mạng Tháng Tám St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3769730 Fax: (84.710) 3769731
2	Chi nhánh Thốt Nốt 362 Nguyễn Công Trứ, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Thot Not Branch 362 Nguyễn Công Trứ St., Thot Not Ward, Thot Not Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3610336 - 3610337 Fax: (84.710) 3610335
3	Chi nhánh An Giang 313/2 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	An Giang Branch 313/2 Trần Hưng Đạo St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3945939 - 3945626 Fax: (84.76) 3945636
	Phòng Giao Dịch Số 01 Long Xuyên Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang	No,1 Long Xuyen Transaction Office Highway No, 91, My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3832230 Fax: (84.76) 3831223
4	Chi nhánh Bạc Liêu 126 Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Bac Lieu Branch 126 Bà Triệu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3953713 - 3953873 Fax: (84.781) 3953714
	Phòng Giao Dịch Hoàng Văn Thụ 95 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Hoang Van Thu Transaction Office 95 Hoàng Văn Thụ St., Ward 3, Bac Lieu Town, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3959529 Fax: (84.781) 3959530
	Phòng Giao Dịch Phước Long 197/A1 Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Bạc Liêu	Phuoc Long Transaction Office 197/A1 Long Thanh Hamlet, Phuoc Long Town, Phuoc Long Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3581552 Fax: (84.781) 3581551
	Phòng Giao Dịch Hòa Bình 170 Ấp Thị trấn B, TT Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	Hoa Binh Transaction Office 170 Thị trấn B Hamlet, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3883279 Fax: (84.781) 3883280
	Phòng Giao Dịch Đông Hải 189 Ngọc Điền, Ấp 2, TT Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu	Dong Hai Transaction Office 189 Ngọc Điền St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3845888 Fax: (84.781) 3844111
	Phòng Giao Dịch Vĩnh Lợi 116 Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu	Vinh Loi Transaction Office 116 Cái Dầy Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3831888 Fax: (84.781) 3831889
5	Chi nhánh Sóc Trăng 1B, Khu 4, Trưng Nhị, Thị xã Vĩnh Châu, Huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Soc Trang Branch 1B, Zone 4, Trưng Nhị St., Vinh Chau Town, Vinh Chau Dist., Soc Trang Province	Tel: (84.79) 3910756 - 3910757 Fax: (84.79) 3910758
6	Chi nhánh Cà Mau 4-6 Lý Bôn, Phường 4, TP. Cà Mau	Ca Mau Branch 4-6 Lý Bôn St., Ward 4, Ca Mau City	Tel: (84.780) 3824958 - 3824953 Fax: (84.780) 3824956
7	Chi nhánh Tiền Giang 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Tien Giang Branch 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province	Tel: (84.73) 3976278 - 3976281 Fax: (84.73) 3976283

KHU VỰC MIỀN TRUNG		CENTRAL REGION	
1	Chi nhánh Huế 50 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hue Branch 50 Hùng Vương St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (84.54) 3834648 - 3834649 Fax: (84.54) 3834888
	Phòng Giao Dịch Đông Ba 135 Trần Hưng Đạo, Phường Thuận Hòa, TP. Huế	Dong Ba Transaction Office 135 Trần Hưng Đạo St., Thuan Hoa Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3571535 - 2221326 Fax: (84.54) 3590777
	Phòng Giao Dịch Bến Ngự 12 Phan Bội Châu, Phường Phước Vinh, TP. Huế	Ben Ngu Transaction Office 12 Phan Bôi Châu St., Phuoc Vinh Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3839005 - 3839006 Fax: (84.54) 3839007
2	Chi nhánh Đà Nẵng 186 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Da Nang Branch 186 Bạch Đằng St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3652491 - 3652494 Fax: (84.511) 3655205
	Phòng Giao Dịch Chợ Mới 275 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Cho Moi Transaction Office 275 Trưng Nữ Vương St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3631623 Fax: (84.511) 3631624
	Phòng Giao Dịch Thanh Khê 175 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Thanh Khe Transaction Office 175 Nguyễn Văn Linh St., Thanh Khe Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3656676 Fax: (84.511) 3656696
3	Chi nhánh Bình Thuận 67-67A Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Binh Thuan Branch 67-67A Trần Hưng Đạo St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3835835 - 3835999 Fax: (84.62) 3835535
	Phòng Giao Dịch Hàm Tiến 44 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Ham Tien Transaction Office 44 Nguyễn Đình Chiểu St., Quarter No,1, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3743444 Fax: (84.62) 3743445
	Phòng Giao Dịch Bắc Bình 197 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	Bac Binh Transaction Office 197 Nguyễn Tất Thành St., Cho Lau Town, Bac Binh District, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3640888 Fax: (84.62) 3640868
	Phòng Giao Dịch Bắc Phan Thiết 141 Tôn Đức Thắng, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Bac Phan Thiet Transaction Office 141 Tôn Đức Thắng St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3722575 - 3722666 Fax: (84.62) 3722575
KHU VỰC TÂY NGUYÊN		WESTERN HIGHLAND REGION	
1	Chi nhánh Đaklak 32 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Daklak Branch 32 Lê Thánh Tông St., Thang Loi Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3842670 - 3842669 Fax: (84.500) 3842668
	Phòng Giao Dịch Hòa Thắng 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Hoa Thang Transaction Office 27 Nguyễn Thái Bình St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3832727 Fax: (84.500) 3832757
KHU VỰC MIỀN BẮC		NORTHERN REGION	
1	Chi nhánh Hà Nội 11A Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Ha Noi Branch 11A Đoàn Trần Nghiệp St., Hai Ba Trưng Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 35379950 - 35379946 - 35379949 Fax: (84.4) 35379955
	Phòng Giao Dịch Thanh Nhàn 151 Lê Thanh Nghị, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thanh Nhan Transaction Office 151 Lê Thanh Nghị St., Hai Ba Trưng Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39725203 - 39725204 Fax: (84.4) 39725204

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(Đến 31.03.2016) - (As at 31/03/2016)

Phòng Giao Dịch Nam Đồng 127C Đê La Thành, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Nam Dong Transaction Office 127C De La Thanh St., Nam Dong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 35737708 Fax: (84.4) 35737707
Phòng Giao Dịch Trung Hòa 58 Trung Hòa, Phường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Trung Hoa Transaction Office 58 Trung Hoa St., Cau Giay Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37833698 Fax: (84.4) 37833697
Chi nhánh Ba Đình 121 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Ba Dinh Branch 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 32595898 - 32595895 Fax: (84.4) 32595897
Phòng Giao Dịch Vĩnh Phúc Lô A35 Đường Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Vinh Phuc Transaction Office Plot A35 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 66846689 Fax: (84.4) 62697997
Phòng Giao Dịch Kim Mã 193 Phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Kim Ma Transaction Office 193 Giang Vo St., Cat Linh Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37341651 - 37341652 Fax: (84.4) 37346171
Chi nhánh Cầu Giấy 99 Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cau Giay Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37450127 - 37450129 Fax: (84.4) 37450555 - 37450128
Phòng Giao Dịch Xuân Thủy Tầng 1, Bưu cục Mỹ Đình 2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Nguyễn Cơ Thạch, X. Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội	Xuan Thuy Transaction Office 1st Floor, My Dinh 2 Post Office, My Dinh 2 Urban Zone, Nguyen Co Thach St., My Dinh Ward, Tu Liem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37872626 - 37872051 Fax: (84.4) 37872050
Phòng Giao Dịch Quan Hoa 148 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Quan Hoa Transaction Office 148 Nguyen Chi Thanh St., Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 32321083 Fax: (84.4) 32321107
Phòng Giao Dịch Mai Dịch Số 73 Phố Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Mai Dich Transaction Office 73 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37921218 Fax: (84.4) 37921215
Chi nhánh Hoàn Kiếm 44 Trần Nhật Duật, P. Đông Xuân Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoan Kiem Branch 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 22184639 - 22184662 Fax: (84.4) 39283413
Phòng Giao Dịch Hàng Mã 38 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hang Ma Transaction Office 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39380234 Fax: (84.4) 39380235
Chi nhánh Long Biên 16 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Long Bien Branch 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Dist. Hanoi	Tel: (84.4) 35579746 Fax: (84.4) 35579745
Phòng Giao Dịch Lò Đúc 147 Lò Đúc, Phường Đông Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Lo Duc Transaction Office 147 Lo Duc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trung Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39765624 Fax: (84.4) 39765622
Phòng Giao Dịch Đức Giang 235-235A Nguyễn Ngọc Nại, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Duc Giang Transaction Office 235-235A Nguyen Ngoc Nai St., Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 36520481 Fax: (84.4) 36520481
Chi nhánh Đống Đa 162-164 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội	Dong Da Branch 162-164 Thai Ha St., Trung Liet Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 35375964 Fax: (84.4) 35375962
Phòng Giao Dịch Đào Tấn 21 Phố Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	Dao Tan Transaction Office 21 Hoang Cau St., O Cho Dua Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (84.4) 22608895 - 22608896 Fax: (84.4) 62511766
Chi nhánh Hải Phòng Thửa số 2 Lô 3B, Khu đô thị mới Ngã 5 Sân bay Cát Bi, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Hai Phong Branch Field 2 Lot 3B, Cat Bi Airport Crossroad new urban area, Dong Khe Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong	Tel: (84.31) 3797585 - 3797589 Fax: (84.31) 3797586

Phòng Giao Dịch Tô Hiệu 25 Phố Đà Nẵng, Phường Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	To Hieu Transaction Office 25 Da Nang St., May To Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong	Tel: (84.31) 6255789 - 6255778 Fax: (84.31) 6255779
Phòng Giao Dịch Cát Bà Tòa nhà Holiday View, Đường 1-4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Bà, TP. Hải Phòng	Cat Ba Transaction Office Holiday View Building, Street No,1-4, Cat Ba Town, Cat Ba Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 3696055 Fax: (84.31) 3696057
Phòng Giao Dịch Quang Trung 158 Quang Trung, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Quang Trung Transaction Office 158 Quang Trung St., Pham Hong Thai Ward, Hong Bang Dist., Hai Phong	Tel: (84-31) 3555230 Fax: (84-31) 3555231
Chi nhánh Quảng Ninh 164 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Quang Ninh Branch 164 Le Thanh Tong St., Bach Dang Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3656369 - 3656358 Fax: (84.33) 3656367
Phòng Giao Dịch Cẩm Phả 58 Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Cam Pha Transaction Office 58 Tran Phu St., Cam Tay Ward, Cam Pha Town, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3721900 Fax: (84.33) 3721902
Phòng Giao Dịch Mạo Khê 289 Khu Vĩnh Tuy I, TT Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Mao Khe Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3584195 - 3584198 Fax: (84.33) 3584197
Phòng Giao Dịch Bãi Cháy 33 Hạ Long, Tổ 5, Khu 9, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Bai Chay Transaction Office 33 Ha Long St., Unit 5, Zone 9, Bai Chay Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3515712 - 3515715 Fax: (84.33) 3511746
Phòng Giao Dịch Đông Triều 77 Khu 2, Thị trấn Đông Triều, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Dong Trieu Transaction Office 77 Zone 2, Dong Trieu Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3582174 Fax: (84.33) 3582174
Chi nhánh Lào Cai 121 Thanh Niên, Phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Lao Cai Branch 121 Thanh Nien St., Duyen Hai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823386 - 3667788 Fax: (84.20) 3826944
Phòng Giao Dịch Cam Đường 61 Hoàng Quốc Việt, Phường Pom Hân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Cam Duong Transaction Office 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3756885 - 3756898 Fax: (84.20) 3756898
Phòng Giao Dịch Sapa 18 Ngũ Chỉ Sơn, Thị trấn SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Sapa Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771288 Fax: (84.20) 3771266
Phòng Giao Dịch Kim Tân Số 77 Nguyễn Du, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Kim Tan Transaction Office 77 Nguyen Du St., Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823866 Fax: (84.20) 3823866

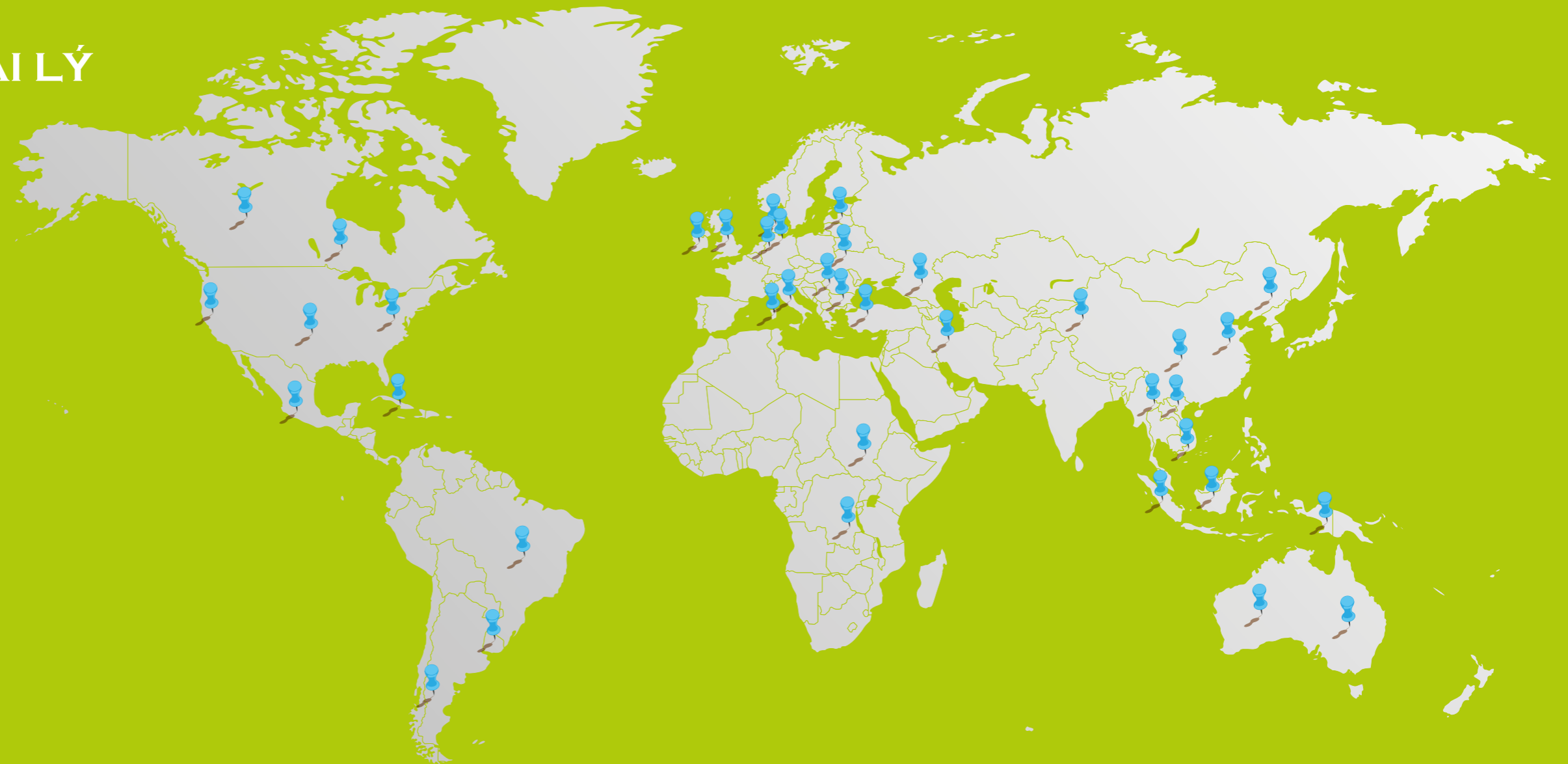
CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC

1 CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Assets Management Company 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38218524
2 KHÁCH SẠN RIVERSIDE 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Q. 1, TP. HCM	Riverside Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38224038 - 38231119 Fax: (84.8) 38251417
3 KHÁCH SẠN RIVERSIDE 2 18 Ngũ Chỉ Sơn, TT SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Riverside 2 Hotel 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771255 Fax: (84.20) 3771277
4 TRUNG TÂM THẾ 38-40 Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM	Saigon BankCard Business Center 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39142343 - 39142338 - 39142346 Fax: (84.8) 39142347 - 39142348

AFFILIATED COMPANIES

MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CORRESPONDENT
BANKING RELATIONSHIP



TỔNG CỘNG
TOTAL

447

CHÂU MỸ / AMERICA

Canada/ Untied States/ Brazil/
Chile/ Argentina/ Guadeloupe/
Martinique

41 NGÂN HÀNG / BANKS

CHÂU ÂU / EUROPE

Austria/ Belarus/ Belgium/ Bulgaria/
Czech Republic/ Denmark/
Finland/ France/ Germany/ Greece/
Hungary/ Ireland/ Italy/ Latvia/
Luxembourg/ Netherlands/
Norway/ Poland/ Portugal /
Romania/ Slovakia/ Spain/
Sweden/ Switzerland/ Turkey/
Ukraine/ United Kingdom

158 NGÂN HÀNG / BANKS

CHÂU PHI / AFRICA

Cameroon/ Congo/ Cote D'ivore/
Egypt/ Gabon/ Nigeria/ Reunion/
Senegal/ Tanzania/ Tunisia

12 NGÂN HÀNG / BANKS

CHÂU Á / ASIA

Bahrain/ Bangladesh/ Cambodia/
China/ Hongkong/ India/
Indonesia/ Israel/ Japan/
Kazakhstan/ Korea/ Kuwait/ Laos/
Malaysia/ Pakistan/ Philippines/
Qatar/ Russian/ Singapore/
Sri Lanka/ Taiwan/ Thailand/
United Arab Emirates/ Vietnam

219 NGÂN HÀNG / BANKS

CHÂU ÚC / OCEANIA

Australia/ New Zealand

17 NGÂN HÀNG / BANKS



SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG NGÂN HÀNG - SAIGONBANK

2C Pho Duc Chinh Street, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

T [84.8] 3914 3183 – [84.8] 3914 3196 F [84.8] 3914 3193

E saigonbank@hcm.vnn.vn W www.saigonbank.com.vn

Swift SBITVNVX
